TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B M CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH V L Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 58/2021/HS-ST
Ngày: 22/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B M TỈNH V L

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Sơn Mứt
- Ông Lương Phi Sơn

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Hồng Tiếm - Thư ký Toà án nhân dân thị xã B M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B M tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hùng Duẩn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B M xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2021/HSST - QĐ, ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ 1: N T C (Tên gọi khác: K), sinh năm: 1990.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 24, khóm 3, phường C V, thị xã B M, tỉnh V L;
- Dân tộc: Kinh;
- Quốc tịch: Việt Nam;
- Tôn giáo: Phật giáo H H ;
- Trình độ học vấn: 10/12;
- Nghề nghiệp: Không;
-Tiền án: Không;
- Tiền sự: 02 lần:

+ Ngày 01/7/2020 bị Công an phường C V ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "trộm cắp tài sản";

+ Ngày 04/8/2021 bị Công an phường C V ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "trộm cắp tài sản" với số tiền 1.500.000 đồng;

- Họ và tên cha: N T C (chết);
- Họ và tên mẹ: N T T B (chết);

- Anh, chị, em ruột: có 01 người sinh năm 1983;

- Vợ, con: Không;

- Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/8/2021 để điều tra cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ 2: C C T (Tên gọi khác: T S C), sinh năm: 1989;

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm 3, phường C V, thị xã B M, tỉnh V L;

- Dân tộc: Kinh;

- Quốc tịch: Việt Nam;

- Tôn giáo: Không;

- Trình độ học vấn: 09/12;

- Nghề nghiệp: Không;

-Tiền án: Không;

- Tiền sự: 03 lần:

+ Ngày 30/6/2020 Công an phường C V ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" với số tiền 750.000 đồng;

+ Ngày 10/8/2020 Công an phường C V ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" với số tiền 750.000 đồng;

+ Ngày 21/6/2021 bị Công an thị xã B M ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "trộm cắp tài sản" với số tiền 1.500.000 đồng;

- Họ và tên cha: C V S, sinh năm 1958;

- Họ và tên mẹ: N T K N, sinh năm 1959;

- Anh, chị, em ruột: Có 01 người sinh năm 1995;

- Vợ, con: Không;

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Ông N V H, sinh năm 1961 - Vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 8, khóm 2, phường C V, thị xã B M, tỉnh V L.

+ Anh P T T, sinh năm 1978 - Vắng mặt;

Địa chỉ: khóm 1, phường C V, thị xã B M, tỉnh V L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh N T T, sinh năm 1978 - Vắng mặt;

Địa chỉ: Tổ 28, khóm 3, phường C V, thị xã B M, tỉnh V L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04/8/2021, N T C đi đến khu vực khóm 1, phường C V, thị xã B M, tỉnh V L quan sát thấy ngôi nhà đang xây dựng của anh P T T nên C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đến 00 ngày 05/8/2021, C đi bộ đến trạm y tế phường C V cũ gặp C C T và rủ T đi lấy trộm tài sản thì T đồng ý. N T C và C C T mang theo một cây kềm, một cây kéo và một con dao đi bộ đến ngôi nhà đang xây của anh P T T, khi đến nơi thấy cửa khóa nên C và T nhìn xung quanh phát hiện có công tơ điện, cầu dao và một số sợi dây điện xung quanh nên cả hai dùng tay kéo các đường dây điện xuống, sau đó C tháo công tơ điện. N T C tiếp tục dùng kềm mang theo cắt dây điện nối từ công tơ điện ra đường điện chính thành hai đoạn (một đoạn màu xanh và một đoạn màu đen). C C T dùng tay kéo một đoạn dây điện màu đỏ và đen rồi dùng kềm cắt lấy. C C T đem cuộn dây vừa cắt cùng với đoạn dây điện, công tơ điện mà C cắt được đem đến chổ tối trong khu vực chợ Mai Hương để cuộn lại. Lúc nầy C đi đến thùng rác lượm một cái giỏ xách và bốn cái dao rồi mang đến chổ C C T để tài sản vừa trộm vào trong giỏ xách. Khi đó, H T Ađi ngang biết C và T đang trộm tài sản nên đứng đợi để đi về cùng, khi cả ba người đi được khoảng 50 mét thì bị lực lượng Công an phường C V phát hiện và mời về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra N T C và C C T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên nên ngày 06/8/2021 Công an phường C V chuyển hồ sơ cho Cơ quan điều tra công an thị xã B M để giải quyết theo quy định.

Căn cứ bản kết định giá tài sản số 40/KLĐGTS ngày 07/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B M kết luận: Công tơ điện xoay chiều kiểu điện tử một pha nhãn hiệu DEC – Psmast, một đoạn dây điện màu xanh dài 11,7 mét, một đoạn dây điện màu đen dài 4,4 mét, một đoạn dây điện màu đỏ nối với một đoạn dây điện mà đen dài 11,3 mét của anh P T T tại thời điểm mất trộm có giá trị 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*).

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên vào ngày 26/8/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra, công an thị xã B M đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với N T C và C C T về tội: "Trộm cắp tài sản" và ra lệnh bắt tạm giam đối với N T C; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối C C T để điều tra.

Ngoài ra trong quá trình điều tra N T C còn tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản khác như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 00 giờ ngày 22/8/2021, N T C đi bộ mang theo một cái túi bên trong gồm có một đèn pin, một cây vít, một cây kềm để tìm tài sản lấy trộm. Khi C đến nhà của ông N V T thuộc khóm 2, phường C V, thị xã B M, tỉnh V L (Nhà ông T giao lại cho ông N V H quản lý) thì C nhìn thấy bên trong nhà không có đèn và

cửa bị khóa ngoài nên C nảy sinh ý định vào trong nhà lấy trộm tài sản. N T C dùng tay bám vào trụ enten trèo lên ban công phía trên ngôi nhà, khi leo lên được ban công gác của ngôi nhà C quan sát thấy cánh cửa bị khóa bên trong và gần đó có các lỗ lam gió bằng xi măng đã mục nát nên C dùng kềm đục và bẻ lỗ lam gió rồi trèo vào trong gác đi xuống phía dưới nhà tìm tài sản lấy trộm. N T C nhìn thấy quạt gió để trên bàn nên C dùng vít mở lấy cuộn dây đồng trong đầu máy quạt gió và lấy bọc nilong bỏ cuộn dây đồng vào, tiếp tục lấy hai chân đèn trên bàn thờ bỏ vào trong bọc nilong. Sau khi lấy trộm tài sản C đi lên gác mở cửa đi ra ngoài, C bám vào trụ enten tuột xuống đất rồi đi về nhà. Đến sáng, C đem bán cuộn đồng trong đầu máy quạt gió cho một người đàn ông không rõ họ tên, không rõ địa chỉ với giá 30.000 đồng, còn hai chân đèn C đem bán cho anh N T T được 175.000 đồng, số tiền này C đã tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ bản kết định giá tài sản số 40/KLĐGTS ngày 07/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B M kết luận**:** Cuộn đồng trong đầu máy quạt hiệuSvà hai chân đèn có giá trị 1.530.000 đồng (*Một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*).

Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ ngày 24/8/2021, N T C tiếp tục mang theo túi bên trong túi có: một cái đèn pin, một cây vít, hai cây kềm để đi đến nhà N V T (Nhà ông T giao lại cho ông N V H quản lý), C bám vào trụ enten trèo lên ban công ngôi nhà nhìn thấy lỗ lam gió mà trước đó C đã cắt đã được rào lại, buộc bằng dây chì nên C dùng kềm cắt kiểng cắt dây chì rồi chui vào trong gác của ngôi nhà. N T C lấy tài sản gồm: nồi để trong thùng giấy đem ra ngoài ban công rồi tiếp tục đến thùng giấy lấy thao, nồi, mâm rồi mang ra ban công thì bị ông N V H phát hiện và trình báo Công an phường C V, thị xã B M.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 40/KLĐGTS ngày 07/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B M kết luận:

+ 01 thau inox (đường kính 55cm, cao 17 cm, nặng 1,6kg);

+ 01 thau inox (đường kính 50cm; cao 16cm, nặng 1,3 kg);

+ 01 thau inox (đường kính 32cm, cao 10cm, nặng 0,360kg);

+ 01 thau inox (đường kính 23cm, cao 12 cm, nặng 0,260 kg);

+ 01 nồi nhôm có nắp đậy (đường kính 40cm, cao 20cm, nặng 2,060kg);

+ 01 nồi inox có nắp đậy (đường kính 19,5cm, cao 09 cm, nặng 0,840 kg);

+ 01 chảo inox (đường kính 29,5cm, cao 08cm, nặng 0,520kg);

+ 01 mâm inox (đường kính 48,5cm, cao 5,5cm, nặng 0,520 kg);

+ 01 đĩa inox (có đường kính 27 cm, cao 03cm, nặng 0,18kg).

Tổng giá trị 627.570 đồng (*Sáu trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm bảy mươi đồng)*.

Tại bản cáo trạng số 62/CT - VKSBM ngày 02/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B M truy tố đối với N T C và C C T để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo N T C trình bày: Cáo trạng nêu đúng hành vi phạm tội của bị cáo, trong quá trình làm việc với điều tra viên và kiểm sát viên là do bị cáo tự nguyện khai ra không bị ép cung. Tài sản bị cáo lấy trộm đã được thu hồi và trả lại cho bị hại và người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên bị cáo chưa bồi thường. Bị cáo rất ăn năn hối hận với hành vi trộm cắp tài sản của mình, gia đình bị cáo không có ai có công được Nhà nước tặng giấy khen, bằng khen và bản thân bị cáo không có tài sản riêng. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo C C T trình bày: Cáo trạng nêu đúng hành vi phạm tội của bị cáo, trong quá trình làm việc với điều tra viên và kiểm sát viên là do bị cáo tự nguyện khai ra không bị ép cung. Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên bị cáo chưa bồi thường. Bị cáo rất ăn năn hối hận với hành vi trộm cắp tài sản của mình, gia đình bị cáo không có ai có công được Nhà nước tặng giấy khen, bằng khen và bản thân bị cáo không có tài sản riêng. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên đề nghị xem xét có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo N T C và C C T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 173 và các điều 17, 38, 47, 58 của Bộ luật hình sự.

- *Đối với N T C:*

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm g khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự do bị cáo C có 02 lần phạm tội trở lên.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm s, h khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị cáo C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn.

Đề nghị xử phạt N T C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- *Đối với C C T:*

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm s, i, h khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn.

Đề nghị xử phạt C C T từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo N T C nộp lại tiền thu lợi bất chính là 205.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Lời nói sau cùng của bị cáo N T C: Bị cáo rất ăn năn hối hận với hành vi trộm cắp tài sản và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo C C T: Bị cáo rất ăn năn hối hận với hành vi trộm cắp tài sản và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã B M và Viện kiểm sát nhân dân thị xã B M trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có đơn khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự và quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo N T C và bị cáo C C T đã bị Công an ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản đến ngày 06/8/2021 khi chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính thì vào khoảng 00 giờ ngày 06/8/2021 bị cáo N T C cùng với bị cáo C C T đến nhà anh P T T lấy trộm một công tơ điện xoay chiều loại điện tử một pha nhãn hiệu DEC - Psmast, một đoạn dây điện màu xanh dài 11,7 mét, một đoạn dây điện màu đen dài 4,4 mét, một đoạn dây điện màu đỏ nối với một đoạn dây điện màu đen dài 11,3 mét. Theo kết luận định giá, tài sản bị cáo C và bị cáo T lấy trộm có giá trị là 700.000đồng (*Bảy trăm nghìn đồng*).

Ngoài ra bị cáo N T C còn thực hiện thêm 02 vụ trộm tài sản như sau:

- Ngày 22/8/2021, bị cáo N T C đến nhà ông N V T (ông T giao nhà cho ông N V H quản lý), bị cáo C trèo lên ban công nhà, bẻ lam gió vào trong lấy trộm một cuộn đồng trong đầu máy quạt hiệuSvà hai chân đèn bán lấy tiền tiêu xài. Theo kết luận định giá tài sản N T C lấy trộm có giá trị 1.530.000đồng (*Một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng*).

- Ngày 24/8/2021, bị cáo N T C tiếp tục quay lại nhà ông N V T (ông T giao nhà cho ông N V H quản lý), bị cáo C trèo lên ban công nhà, dùng kềm cắt dây chì do ông N V H đã buộc lại để chui vào trong nhà lấy trộm:

+ 01 thau inox (đường kính 55cm, cao 17 cm, nặng 1,6kg);

+ 01 thau inox (đường kính 50cm; cao 16cm, nặng 1,3 kg);

+ 01 thau inox (đường kính 32cm, cao 10cm, nặng 0,360kg);

+ 01 thau inox (đường kính 23cm, cao 12 cm, nặng 0,260 kg);

+ 01 nồi nhôm có nắp đậy (đường kính 40cm, cao 20cm, nặng 2,060kg);

+ 01 nồi inox có nắp đậy (đường kính 19,5cm, cao 09 cm, nặng 0,840 kg);

+ 01 chảo inox (đường kính 29,5cm, cao 08cm, nặng 0,520kg);

+ 01 mâm inox (đường kính 48,5cm, cao 5,5cm, nặng 0,520 kg);

+ 01 đĩa inox (có đường kính 27 cm, cao 03cm, nặng 0,18kg).

Theo kết luận định giá tài sản bị cáo N T C lấy trộm có giá trị 627.570 đồng (*Sáu trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm bảy mươi đồng)*.

Hành vi của bị cáo N T C và bị cáo C C T là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Do đó bị cáo N T C và bị cáo C C T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mình đã thực hiện. Bị cáo N T C rủ rê bị cáo C C T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Thanh Tú đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự nhưng cả hai bị cáo không có tổ chức, không có sự phân công công việc cụ thể cho từng người nên chỉ xem là đồng phạm giản đơn. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B M truy tố bị cáo N T C và bị cáo C C T về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo N T C và bị cáo C C T là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tác động rất xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bản thân cả hai bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng tham lam, lười lao động đã bị xử phạt hành chính về hành vi "trộm cắp tài sản" nhưng lại tiếp tục thực hiện "trộm cắp tài sản" chứng tỏ các bị cáo là người xem thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Do đó, cần có mức hình phạt Tơng xứng với hành vi phạm tội để giáo dục các bị cáo riêng và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

- Tuy nhiên, cần xem xét các tình tiết: Người phạm tội gây thiệt hại không lớn, tỏ ra ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho cả hai bị cáo. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo N T C và bị cáo C C T:

Đối với bị cáo N T C:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N T C phạm tội 02 lần trở lên nên cần áp dụng điểm g khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo N T C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên cần áp dụng điểm s, h khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo C C T:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo C C T T hành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên cần áp dụng điểm s,i, h khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Đối với anh H T Akhông được rủ rê và không cùng thực hiện hành vi "trộm cắp tài sản" của anh P T T với bị cáo C và bị cáo T nên Cơ quan điều tra công an thị xã B M không xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với anh N T T là người mua hai chân đèn của bị cáo N T C nhưng anh Tuấn không biết đây là tài sản do bị cáo C trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra công an thị xã B M không có căn cứ xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với người đàn ông mà bị cáo C khai nhận đã bán cuộn đồng trong đầu quạt máy với số tiền 30.000 đồng (*Ba mươi nghìn đồng*) không rõ họ tên và không rõ địa chỉ nên không xác minh, làm việc được nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xử lý vật chứng thu giữ:

- Buộc bị cáo N T C nộp số tiền thu lợi bất chính 205.000 đồng (*Hai trăm lẻ năm nghìn đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

- Cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 Cây kềm;

+ 01 Cây kéo;

+ 01 Cây dao bằng kim loại;

+ 01 Giỏ;

+ 01 Túi màu xanh;

+ 01 Vít dẹp;

+ 01 Cây kềm nhỏ;

+ 01 Cây kềm cắt kiểng;

+ 01 Đèn pin.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh P T T đã nhận lại tài sản mà bị cáo C và bị cáo T lấy trộm và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Ông N V H đã nhận lại tài sản mà bị cáo C đã lấy trộm và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đăt ra xem xét.

- Anh N T T không yêu cầu C trả lại số tiền 175.000 đồng từ việc mua hai chân đèn nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo N T C (Tên gọi khác: K) và bị cáo C C T (Tên gọi khác: T S C) phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Áp dụng và xử phạt: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 173, các Điều 17, 38, 47 và 58 của Bộ luật hình sự.

2.1. Đối với bị cáo N T C (Tên gọi khác: K): Áp dụng thêm điểm s, h khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1, Điều 52 và Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 26/8/2021.

- Tổng hợp với bản án số 46/2021/HS-ST, ngày 01/10/2021 của Tòa án nhân dân thị xã B M với mức án phạt là 06 (sáu) tháng tù về tội " trộm cắp tài sản".

Vậy bị cáo N T C (Tên gọi khác: K) phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 26/8/2021.

2.2. Đối với bị cáo C C T (Tên gọi khác: T S C): Áp dụng thêm điểm s, i, h khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt hoặc từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

3. Về các vấn đề khác:

3.1. Về trách nhiệm dân sự: Không.

3.2. Về xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo N T C (Tên gọi khác: K) nộp số tiền 205.000 đồng (*Hai trăm lẻ năm nghìn đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 Cây kềm;

+ 01 Cây kéo;

+ 01 Cây dao bằng kim loại;

+ 01 Giỏ;

+ 01 Túi màu xanh;

+ 01 Vít dẹp;

+ 01 Cây kềm nhỏ;

+ 01 Cây kềm cắt kiểng;

+ 01 Đèn pin.

Vật chứng nêu trên do Chi cục thi hành án dân sự quản lý theo biên bản ngày 08/11/2021.

3.3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo N T C (Tên gọi khác: K) phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

Buộc bị cáo C C T (Tên gọi khác: T S C) phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)*.

4. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh V L xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND TVL
- Sở T Pháp tỉnh V L.
- CA, VKS, THADS TXBM
- Trại giam, Bị cáo, bị hại
- Lưu.

Nguyễn Thị Lệ Thắm